TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2023
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Tố Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 394/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX- ST ngày 06 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Đặng Quý H, sinh năm 1983**
- **Bị đơn: Anh Lưu Hoàng A, sinh năm 1980**

Cùng HKTT: Số 64 Hoàng Văn T, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H; Vắng mặt anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Quý H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm và cách sống không phù hợp, trái ngược nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lưu Hoàng A.

- Về con chung: Chị và anh Lưu Hoàng A có 02 con chung là cháu Lưu Hoàng M, sinh ngày 01/11/2000 và cháu Lưu Đặng Bảo H, sinh ngày 10/9/2008. Nguyện vọng của chị H khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu M đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Đặng Quý H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Lưu Hoàng A và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập anh Hoàng A đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên họp và hoà giải. Mặc dù được giao các thông báo hợp lệ nhưng anh Hoàng A không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Toà án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tại biên bản xác minh do địa phương cung cấp thể hiện: Chị H và anh Hoàng A kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được. Hiện tại anh Hoàng A vẫn sinh sống tại địa phương, còn chị H đã bỏ đi khỏi địa phương. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng anh Hoàng A không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28,35,39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Quý H đối với anh Lưu Hoàng A. Về con chung: Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn cháu M đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lưu Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa, anh Hoàng A đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị H đề nghị Toà án tiến hành xét xử vụ án, nên Toà án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh Hoàng A là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Quý H và anh Lưu Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Hạnh không còn tình cảm với anh Hoàng Anh; Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 và hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị H nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị Hạnh vẫn cương quyết xin ly hôn anh Hoàng A. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Hoàng A nhiều lần để hòa giải nhưng anh Hoàng A vẫn vắng mặt, chứng tỏ không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Quý H về việc xin ly hôn anh Lưu Hoàng A.

[3] Về con chung: Chị Đặng Quý H và anh Lưu Hoàng A có 02 con chung là cháu Lưu Hoàng M, sinh ngày 01/11/2000 và cháu Lưu Đặng Bảo H, sinh ngày 10/9/2008. Nguyện vọng của chị H khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu M đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Lưu Đặng Bảo H khai: Chuyện tình cảm của bố mẹ cháu, cháu không can thiệp được, nhưng nếu bố mẹ cháu phải ly hôn, cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ.

Xét thấy: Anh Hoàng A không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến về con chung. Cháu Bảo H là con gái, cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Giành cho anh Lưu Hoàng A quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: - Về hôn nhân: Chị Đặng Quý H được ly hôn anh Lưu Hoàng A.

- Về con chung: Công nhận chị Đặng Quý H và anh Lưu Hoàng A có 02 con chung là cháu Lưu Hoàng M, sinh ngày 01/11/2000 và cháu Lưu Đặng Bảo H, sinh ngày 10/9/2008.

Giao cháu Lưu Đặng Bảo H cho chị Đặng Quý H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Hoàng A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lưu Hoàng M đã thành niên nên không xem xét.

Anh Lưu Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Anh Hoàng A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu.

- Về tài sản: Chị Đặng Quý H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đặng Quý H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002660 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị Hạnh đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA - TP H;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh